TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-KDTM	*Q, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST–KDTM ngày 01/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn **: Ngân hàng TMTNHH một thành viên Xây D.**

Địa chỉ: Số 145-147-149 Hùng V, phường , thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Giấy chứng nhận ĐKDN mã số Dooanh nghiệp: 1100176136 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 05/5/2015).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng thương mại TNHH MTV Xây d.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quyết T-Chức vụ: Giám đốc Khối Công nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 32/2016/GUQ–CTHĐTV ngày 02/8/2016 của

ông Nguyễn Văn Tuân – Chủ tịch Hội đồng thành viên ngân hàng thương mại TNHH MTV Xây d).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hồng Q - Chức vụ: Chuyên viên - Theo giấy ủy quyền số 90/2020 /GUQ-CB ngày 24 / 5/2021.

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây Dựng Đức S.**

Địa chỉ: Đội 7, xã Thạch Th, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã Doanh nghiệp số: 0104604542, đăng ký lần đầu ngày 21/4/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/01/2011 tại Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội.

Người đại diện pháp luật: Ông Lê Minh V - Chức danh: Giám đốc

ĐKHKTT tại: Đội 7, xã Thạch Th, huyện Q, thành phố Hà Nội

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1-Ông Đỗ Đức Th, sinh năm: 1947

2- Bà Nguyễn Thị Ả, sinh năm 1950 (vợ ông Th) .

Các con, cháu ông Th, bà Ả:

3- Anh Đỗ Đắc Th, sinh năm 1986.

4- Chị Trần Phương L, sinh năm 1986 (vợ anh Th).

Các con anh Th, chị L: Cháu Đỗ Đức T, sinh năm 2010 và cháu Đỗ Thị Tuyết M, sinh năm 2012,

Đia chỉ: Xóm 3, xã Thạch Th, huyện Q, thành phố Hà Nội

7- Ông Đỗ Văn Ph, sinh năm 1965

8- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967 (vợ ông Ph).

Các con, cháu ông Ph, bà V:

9- Anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1991.

10- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990 (vợ anh Ph).

Các con anh Ph, chị L: Cháu Đỗ Thùy D, sinh năm 2013; Cháu Đỗ Ngọc B, sinh năm 2016 và Cháu Đỗ Phúc H, sinh năm 2019.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Thạch Th, huyện Quốc , Thành phố Hà Nội

Gia đình ông Th ủy quyền cho ông Lê Minh V theo giấy ủy quyền ngày 23/4/2021; Gia đình ông Ph ủy quyền cho ông Lê Minh V theo giấy ủy quyền ngày 26/4/2021.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Xây Dựng Đức S có trách nhiệm trả Ngân hàng Ngân hàng TNHH Một thành viên Xây d tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 25/6/2021 là: **7.541.518.538 đồng** *(Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm bốn mươi mốt triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 2.444.100.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.298.800 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.087.654.798 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 464.940 đồng. Cụ thể:

-Hợp đồng tín dụng số 000163/HĐTD/TDH-2010 ngày 10/05/2010, tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/6/2021 là: 151.760.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).* Trong đó; Nợ gốc: 20.000.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 131.760.000 đồng.

-Hợp đồng tín dụng số 00381/HĐTD/TDH-2010 ngày 22/09/2010, tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/6/2021 là: 686.383.538 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi sáu triệu ba trăm tám mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tám đồng)*. Trong đó; Nợ gốc: 224.100.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.298.800 đồng, Lãi phạt chậm trả lãi: 464.940 đồng, Lãi quá hạn gốc: 452.519.798 đồng.

-Hợp đồng tín dụng số 030.0258/HĐTD/HM-2011 ngày 12/11/2011, tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/06/2021 là: 6.703.375.000 đồng *(Sáu tỷ bảy trăm linh ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).* Trong đó; Nợ gốc: 2.200.000.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 4.503.375.000 đồng.

2-Kể từ ngày 26/6/2021, Công ty TNHH Xây dựng Đức S phải thanh toán phần nợ lãi, phạt phát sinh đối với số dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 000163/HĐTD/TDH-2010, Hợp đồng tín dụng số 00381/HĐTC/TDH-2010 và Hợp đồng tín dụng số 030.0258/HĐTD/HM-2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này.

3- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng Đức S không trả nợ, hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây d có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, TP. Hà nội xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nơ, cụ thể:

1.3-Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 2 tại địa chỉ: Xóm 3, xã Thạch Th, huyện Q, thành phố Hà Nội. Diện tích 93m2. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 377965, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0538 do UBND huyện Q, Hà Nội cấp ngày 05/12/2006. Do ông Đỗ Đức Th làm chủ sử dụng. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo lãnh cho bên thứ 3 vay vốn ngân hàng trên đất số công chứng: 979 quyển số: 03 ngày 22/5/2010 tại phòng công chứng số 8 Thành phố Hà Nội và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, phòng Tài nguyên môi trường, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 24/05/2010.

(Nghĩa vụ bảo đảm có tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/6/2021 là: 151.760.000 đồng. Trong đó; Nợ gốc: 20.000.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 131.760.000 đồng).

2.3-Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất thuộc Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 2 tại địa chỉ: Xóm 3, xã Thạch Th, huyện Q, thành phố Hà Nội. Diện tích đất: 133,3 m^2 đất. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 049951, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0103.QSDĐ do UBND huyện Q, Hà Nội cấp ngày 02/9/2004. Cho hộ ông Đỗ Văn Ph làm chủ sử dụng, đính chính chủ sử dụng đất sang ông Đỗ Văn Phong ngày 13/8/2010. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 1772 quyển số 04 ngày 27/08/2010 tại phòng Công chứng số 8 Thành phố hà Nội và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, phòng Tài nguyên môi trường, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 27/08/2010.

(Nghĩa vụ bảo đảm có tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/06/2021 là: 1.861.969.013 đồng. Trong đó; Nợ gốc: 618.780.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 1.233.425.273 đồng, Lãi phạt chậm trả lãi: 464.940 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.298.800 đồng).

3.3-Xe ô tô 7 chỗ Toyota Fortuner, sản xuất năm 2010, Số khung: RL4ZR69G 2A4010184. Số máy: 2KD 6629383, Biển kiểm soát: 31F-8855. Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033930 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2010 cho Công ty TNHH Xây dựng Đức S. Chi tiết về việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.0108/HĐTC-2011, ngày 07/05/2011. Tài sản thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 09/05/2011.

(Nghĩa vụ bảo đảm có tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/06/2021 là: 938.472.500 đồng. Trong đó; Nợ gốc: 308.000.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 630.472.500 đồng).

4.3- Xe ô tô Hyundai, sản xuất năm 2008, Số khung: KMCRB18TP8C022334. Số máy: D6CB7146647, Biển kiểm soát: 30Z-0708. Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 049764 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/07/2010. Chi tiết Hợp đồng thế chấp ô tô ngày 30/07/2010, số công chứng: 001522.2010/HĐTC tại Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh. Quyển số: 02-TP/CC-SCC/HĐGD và Phụ lục sửa đổi của Hợp đồng thế chấp ô tô số 001522.2010/HĐTC, ngày 07/05/2011, số công chứng: 000810.2011/PLHĐTC. Quyển số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 30/07/2010.

(Nghĩa vụ bảo đảm có tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/06/2021 là: 2.093.464.013 đồng. Trong đó; Nợ gốc: 687.060.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 1.406.404.013 đồng).

5.3-Xe ô tô tải hiệu Huynhdai, sản xuất năm 2007, Số khung: KMCRB18TP7C018551. Số máy: D6CB 7136665, Biển kiểm soát: 30P-3568. Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048067 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/03/2009. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 07/07/2010, số công chứng: 1319.2010/HĐTC Quyển số: 02-TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh. Tài sản thế chấp được

đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 08/07/2010.

(Nghĩa vụ bảo đảm có tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 25/06/2021 là: 2.468.853.012 đồng. Trong đó; Nợ gốc: 810.260.000 đồng, Lãi quá hạn gốc: 1.658.593.012 đồng).

4.Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Xây Dựng Đức S chịu án phí Kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật là: 57.770.000 *(năm mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Ngoài ra bị đơn còn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là: 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng)*.

Nguyên đơn không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại TNHH Một Thành Viên Xây D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.500.000 đồng *(năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0011448 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành